

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Liêu, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: anh Lương Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội; địa chỉ: quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn H - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bình Liêu, theo quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội; địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 59; 60; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị A và anh Lương Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao con chung Lương Quốc H, sinh ngày 13/10/2007 cho anh Lương Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Lương Quốc H, sinh ngày 25/8/2010 cho chị Hoàng Thị A nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị Hoàng Thị A và anh Lương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị A và anh Lương Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; anh Lương Văn B, chị Hoàng Thị A và các thành viên gia đình không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: chị Hoàng Thị A và anh Lương Văn B tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung:

- Chị Hoàng Thị A có nghĩa vụ trả Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 5.000.000đ (năm triệu đồng) và lãi phát sinh của khoản vay xây nhà ở theo nguồn vốn Trung ương theo mã món vay: 6600000712858006 ngày 22/5/2018.

- Anh Lương Văn B có nghĩa vụ trả Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh của khoản vay xây nhà ở theo nguồn vốn Trung ương theo mã món vay 6600000712858006 ngày 22/5/2018 và 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) số tiền vay để xây nhà ở theo nguồn vốn địa phương ngày 22/5/20218 theo mã món vay: 6600000712858596 ngày 22/5/2018.

2.4. Về án phí:

Chị Hoàng Thị A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ là 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005321 ngày 30/01/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Hoàn trả chị Hoàng Thị A số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- UBND thị trấn Bình Liêu (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Bình Liêu;
- Lưu: hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Nam